DANH SÁCH PHÂN BỔ PHÒNG TẬP TRUNG SINH VIÊN THAM DỰ LỄ TỐT NGHIỆP NGÀY 03/10/2026
(CA CHIỀU)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
1	1822040590	Hoàng Huy Hào	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G301
2	1822040154	Vũ Ngọc Minh Thư	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G301
3	1822040600	Bùi Thị Ngọc Yến	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G301
4	1822040985	Nguyễn Thị Tú Anh	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G301
5	1822040988	Nguyễn Thị Kim Hương	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G301
6	1822040691	Dương Thị Ngọc	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G301
7	1822040958	Trần Tú Quyên	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G301
8	1822040814	Phạm Phương Thảo	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G301
9	1822040965	Nguyễn Hoàng Thanh Thuý	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G301
10	1822040668	Võ Lê Hồng Yến	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G301
11	1822041136	Lê Đoan Khang	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G301
12	1822041053	Trần Bạch Hoa Lan	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G301
13	1822041475	Vũ Sông Mây	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G301
14	1822041272	Trần Thị Huỳnh Phương	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G301
15	1822041280	Nguyễn Thị Kim Trang	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G301
16	1822041072	Dương Ngọc Vy	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G301
17	1822041481	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G301
18	1822041750	Nguyễn Thị Hồng Lam	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G301
19	1822041603	Nguyễn Thị Kim Ngân	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G301
20	1822041761	Bùi Vũ Quỳnh Như	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G301
21	1822041498	Trịnh Thùy Vân	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G301
22	1822041332	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	22DLH1	Khoa Kinh tế	G301
23	1822040279	Nguyễn Thùy Dung	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G301
24	1822040047	Nguyễn Quỳnh Hoa	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G301
25	1822040145	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G301
26	1822040286	Nguyễn Mỹ Uyên	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G301
27	1822040275	Vũ Thị Kim Uyên	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G301
28	1822040143	Phạm Lâm Vũ	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G301
29	1822990182	Nguyễn Thị Thuỳ Nguyên	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G301
30	1822040305	Phạm Ngọc Phương Quyên	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G301
31	1822040318	Trương Trần Hoài Thanh	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G301
32	1822040463	Phạm Nguyễn Hà Vy	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G301
33	1822040348	Phạm Quỳnh My	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G301
34	1822040712	Nguyễn Thị Trúc Ngân	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G301
35	1822040720	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G301
36	1822040524	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G301
37	1822040572	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G301
38	1822040549	Lâm Cát Tường	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G301
39	1822040574	Ngô Thị Vân	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G301

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
40	1822040982	Đỗ Thị Thu Hương	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G301
41	1822041033	Nguyễn Trần Lê Hương	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G301
42	1822041012	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G301
43	1822040837	Nguyễn Thị Thu Phượng	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G301
44	1822040927	Khúc Thanh Tâm	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G301
45	1822041417	Cao Hoàng Kim Hồng	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
46	1822041230	Trương Trịnh Khánh Huyền	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
47	1822041100	Nguyễn Lâm Quỳnh Nhi	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
48	1822041214	Nguyễn Nam Phương	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
49	1822041240	Phạm Như Quỳnh	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
50	1822031383	Bùi Minh Sang	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
51	1822041154	Phan Thị Ngọc Thu	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
52	1822041296	Bùi Thị Anh Thư	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
53	1822041411	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
54	1822031416	Phạm Nguyễn Phương Trâm	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
55	1822041121	Đỗ Thị Mỹ Uyên	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
56	1822041410	Nguyễn Đặng Thanh Tuyền	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
57	1822041321	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
58	1822041414	Dương Thị Như Ý	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G301
59	1822041894	Tống Thành Đô	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G301
60	1822041452	Nguyễn Phạm Kiều Khanh	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G301
61	1822041434	Nguyễn Thị Kim Loan	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G302
62	1822041666	Nguyễn Tú Mi	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G302
63	1822041661	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G302
64	1822041474	Nguyễn Thanh Sơn	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G302
65	1822041628	Vũ Thị Phương Thảo	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G302
66	1822041448	Nguyễn Hồng Thắm	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G302
67	1822041592	Nguyễn Thị Mai Trinh	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G302
68	1822041525	Đoàn Ngọc Ánh Linh	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G302
69	1822020541	Đặng Duy An	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G302
70	1822041764	Khổng Thị Như Quỳnh	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G302
71	1822041737	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G302
72	1822041873	Nguyễn Phạm Gia Bảo	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G302
73	1822041767	Nguyễn Vũ Hoài Thăng	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G302
74	1822031264	Nguyễn Đặng Kiều Hân	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G302
75	1822021198	Trần Thị Bảo Ngọc	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G302
76	1822040383	Nguyễn Hồ Ngọc Hân	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G302
77	1822040679	Đa Thị Kim Lệ	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G302
78	1822040055	Lê Trần Tuyết Nhi	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G302
79	1822040595	Phạm Vũ Yến Nhi	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G302
80	1822040429	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G302

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
81	1822040231	Nguyễn Thị Thu Hà	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G302
82	1822030486	Nguyễn Hoài Sơn	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G302
83	1822041152	Lê Thị Phương Hồng	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G302
84	1822041560	Đỗ Kim Ngân	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G302
85	1822041567	Trần Nguyễn Yến Nhi	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G302
86	1822031554	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G302
87	1822041376	Nguyễn Thị Thu Thảo	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G302
88	1822041257	Huỳnh Tuyết Trinh	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G302
89	1822041145	Nguyễn Thị Thanh Vy	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G302
90	151900170	Cháu Duy Đức	Kế toán	19DKT1	Khoa Kinh tế	G302
91	162001068	Nguyễn Thị Minh Hậu	Kế toán	20DKT2	Khoa Kinh tế	G302
92	1721030396	Ngô Thị Quỳnh Như	Kế toán	21DKT1	Khoa Kinh tế	G302
93	1721031302	Ngô Vũ Ngọc Ninh	Kế toán	21DKT2	Khoa Kinh tế	G302
94	1721031087	Phạm Thị Yến Nhi	Kế toán	21DKT2	Khoa Kinh tế	G302
95	1721031275	Nguyễn Thị Thương	Kế toán	21DKT2	Khoa Kinh tế	G302
96	1721030754	Trịnh Phương Nhi	Kế toán	21DKT2	Khoa Kinh tế	G302
97	1721031091	Võ Nguyễn Cẩm Ly	Kế toán	21DKT2	Khoa Kinh tế	G302
98	1721031631	Trần Thị Ngọc Mai	Kế toán	21DKT3	Khoa Kinh tế	G302
99	1721031603	Lê Huy Minh Thông	Kế toán	21DKT3	Khoa Kinh tế	G302
100	1721021650	Ngô Hoàng Thu Hoài	Kế toán	21DKT3	Khoa Kinh tế	G302
101	1822030110	Mai Phạm Lan Anh	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
102	1822040587	Nguyễn Thị Kim Anh	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
103	1822040022	Võ Anh Đạt	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
104	1822030001	Trần Ngọc Mai Hân	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
105	1822040388	Đinh Thị Thu Hòa	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
106	1822040569	Lương Thị Bích Linh	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
107	1822040535	Nguyễn Hoàng Ánh Linh	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
108	1822040404	Trần Thị Linh	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
109	1822040335	Nguyễn Phạm Quỳnh Loan	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
110	1822040180	Trần Nữ Mong Nhi	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
111	1822040178	Lâm Tâm Như	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
112	1822040165	Phương Kiều Oanh	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
113	1822040321	Hứa Sanh Phước	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
114	1822040528	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
115	1822040560	Đặng Thị Diễm Thủy	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
116	1822040034	Cao Thị Tuyết Trinh	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
117	1822040210	Trần Hoàng Hảo	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
118	1822040289	Nguyễn Thị Hoài	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
119	1822040594	Nguyễn Như Ngọc	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
120	1822040124	Phạm Phương Thi	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G302
121	1822030374	Chu Thị Thanh Trúc	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G303

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
122	1822040039	Nguyễn Thanh Trúc	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G303
123	1822040252	Lê Thị Hoài Vi	Kế toán	22DKT1	Khoa Kinh tế	G303
124	1822041038	Phạm Hải Anh	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
125	1822040962	Lê Đặng Bảo Châu	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
126	1822040624	Nguyễn Thanh Huyền	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
127	1822040830	Nguyễn Hồng Thủy Tiên	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
128	1822041004	Huỳnh Minh Thư	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
129	1822041014	Phạm Hoàng Anh Thư	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
130	1822020935	Dương Thanh Trúc	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
131	1822040797	Lâm Thanh Thanh Trúc	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
132	1822040810	Nguyễn Thị Kim Yến	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
133	1822040651	Trần Thị Thu Dịu	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
134	1822040765	Bùi Thị Hồng	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
135	1822040702	Nguyễn Thị Trà My	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
136	1822040612	Trần Đình Kiến Thức	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
137	1822041005	Nguyễn Ngọc Lan Vi	Kế toán	22DKT2	Khoa Kinh tế	G303
138	1822041122	Nguyễn Hữu Cường	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
139	1822041471	Nguyễn Lê Thủy Hương	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
140	1822041387	Nguyễn Thị Trúc Ngân	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
141	1822041336	Trần Tuyết Nhi	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
142	1822041274	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
143	1822041275	Đinh Thanh Tuyết	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
144	1822041320	Trần Minh Thư	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
145	1822041304	Võ Thị Diễm Trinh	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
146	1822041108	Nguyễn Hồng Vân	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
147	1822041420	Mai Ngọc Kiều Diễm	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
148	1822041398	Tống Khánh Linh	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
149	1822031050	Trần Nguyễn Hoàng Ngân	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
150	1822040659	Lê Thị Ngọc Thảo	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
151	1822041370	Nguyễn Trần Anh Thư	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
152	1822040658	Vũ Thị Minh Thư	Kế toán	22DKT3	Khoa Kinh tế	G303
153	1822041506	Trần Thị Huỳnh Anh	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
154	1822041710	Hà Thị Trúc Liễu	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
155	1822041201	Đào Khương Ngân	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
156	1822021845	Trần Đình Thiện Quang	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
157	1822041670	Đàm Thị Ánh Tuyết	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
158	1822031197	Tô Thị Kim Thoa	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
159	1822031622	Nguyễn Hoàng Minh Thư	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
160	1822041578	Thái Thị Thảo Uyên	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
161	1822041581	Hoàng Thị Khánh Vân	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
162	1822041857	Nguyễn Trần Ái Vân	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
163	1822041584	Phạm Huy Cường	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
164	1822041758	Nguyễn Hoàng Diệp	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
165	1822031569	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
166	1822041676	Hồ Thị Thùy Nhật	Kế toán	22DKT4	Khoa Kinh tế	G303
167	151901657	Phạm Bá Nhật	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	19DLH3	Khoa Kinh tế	G303
168	151901047	Nguyễn Thị Thùy Trang	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	19DLH3	Khoa Kinh tế	G303
169	162001475	Nguyễn Võ Ngọc Phú	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20DLH1	Khoa Kinh tế	G303
170	162000954	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20DLH1	Khoa Kinh tế	G303
171	162000718	Nguyễn Trung Hiếu	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	20DLH1	Khoa Kinh tế	G303
172	1721011043	Huỳnh Vũ Linh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	21DLH1	Khoa Kinh tế	G303
173	172100029	Huỳnh Gia Huy	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	21DLH1	Khoa Kinh tế	G303
174	1721031270	Nguyễn Anh Tuấn	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	21DLH1	Khoa Kinh tế	G303
175	172100223	Huỳnh Thanh Trúc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	21DLH1	Khoa Kinh tế	G303
176	1822030328	Vũ Đức Mạnh Cường	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	22DLH1	Khoa Kinh tế	G303
177	1822041361	Nguyễn Thị Thanh Nga	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	22DLH1	Khoa Kinh tế	G303
178	1822041363	Phạm Nguyễn Diễm Quỳnh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	22DLH1	Khoa Kinh tế	G303
179	1822040813	Vũ Minh Phương Thảo	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	22DLH1	Khoa Kinh tế	G304
180	1822021098	Nguyễn Thị Bích Trâm	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	22DLH1	Khoa Kinh tế	G304
181	1822040568	Phạm Thị Yến Vi	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	22DLH1	Khoa Kinh tế	G304
182	151900149	Nguyễn Hoàng Dạ Thảo	Quản trị kinh doanh	19DQT3	Khoa Kinh tế	G304
183	162000510	Hoàng Ngọc Huy	Quản trị kinh doanh	20DQT2	Khoa Kinh tế	G304
184	162000363	Giáp Thiên Phúc	Quản trị kinh doanh	20DQT2	Khoa Kinh tế	G304
185	162000870	Nguyễn Kiều Phong	Quản trị kinh doanh	20DQT4	Khoa Kinh tế	G304
186	162001270	Nguyễn Phương Hiền	Quản trị kinh doanh	20DQT5	Khoa Kinh tế	G304
187	162001492	Nguyễn Phương Lam	Quản trị kinh doanh	20DQT6	Khoa Kinh tế	G304
188	162001617	Đinh Ngọc Châu	Quản trị kinh doanh	20DQT7	Khoa Kinh tế	G304
189	172100099	Trịnh Thị Bích Ngọc	Quản trị kinh doanh	21DQT1	Khoa Kinh tế	G304
190	172100126	Đỗ Doãn Trọng	Quản trị kinh doanh	21DQT1	Khoa Kinh tế	G304
191	1721031766	Bùi Ngọc Như Ý	Quản trị kinh doanh	21DQT1	Khoa Kinh tế	G304
192	172100045	Hoàng Thị Trâm Anh	Quản trị kinh doanh	21DQT1	Khoa Kinh tế	G304
193	172100005	Vũ Quang Điện	Quản trị kinh doanh	21DQT1	Khoa Kinh tế	G304
194	172100334	Nguyễn Kim Phượng	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304
195	1721030455	Mai Phan Quốc Thuận	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304
196	172100314	Vũ Cao Minh	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
197	172100188	Phạm Tấn Cường	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304
198	1721030438	Phạm Thụy Ngọc Nhi	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304
199	1721030428	Nguyễn Dương Tuyết Nhi	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304
200	1721030409	Nguyễn Trung Tín	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304
201	1721030402	Đỗ Thị Thu Yến	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304
202	1721030379	Võ Trọng Phúc	Quản trị kinh doanh	21DQT2	Khoa Kinh tế	G304
203	1721010480	Nguyễn Hoài Phúc	Quản trị kinh doanh	21DQT3	Khoa Kinh tế	G304
204	1721030641	Dương Thị Kim Ngân	Quản trị kinh doanh	21DQT3	Khoa Kinh tế	G304
205	172100255	Phan Nguyễn Duy Tuấn	Quản trị kinh doanh	21DQT4	Khoa Kinh tế	G304
206	1721030794	Đỗ Thị Hoài	Quản trị kinh doanh	21DQT4	Khoa Kinh tế	G304
207	1721020652	Nguyễn Thị Châu Hòa	Quản trị kinh doanh	21DQT4	Khoa Kinh tế	G304
208	1721030824	Mai Phi Hùng	Quản trị kinh doanh	21DQT5	Khoa Kinh tế	G304
209	1721031125	Nguyễn Phát Đạt	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
210	1721031285	Nguyễn Thị Thảo	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
211	1721021720	Nguyễn Anh Khôi	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
212	1721031237	Đào Hoàng Phúc	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
213	1721021214	Huỳnh Ngọc Cát Tường	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
214	1721031171	Lương Thị Như Xuân	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
215	1721031311	Lê Thị Kim Ngân	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
216	1721031305	Phạm Bảo Quyên	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
217	1721031161	Trương Nguyễn Nhật Quân	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
218	1721031241	Nguyễn Gia Ngọc	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
219	1721031405	Nguyễn Văn Mạnh	Quản trị kinh doanh	21DQT6	Khoa Kinh tế	G304
220	1721031343	Võ Minh Khoa	Quản trị kinh doanh	21DQT7	Khoa Kinh tế	G304
221	1721021661	Đinh Thành Nhân	Quản trị kinh doanh	21DQT8	Khoa Kinh tế	G304
222	1721031609	Thái Ngọc Hân	Quản trị kinh doanh	21DQT8	Khoa Kinh tế	G304
223	1721021718	Vũ Quốc Phú	Quản trị kinh doanh	21DQT8	Khoa Kinh tế	G304
224	1822040166	Nguyễn Thị Phương An	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
225	1822040065	Ngô Thị Phương Anh	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
226	1822040037	Nguyễn Hoàng Kiều Anh	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
227	1822040127	Giáp Thị Thanh Dung	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
228	1822040284	Nguyễn Anh Dũng	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
229	1822040255	Từ Thị Ngọc Hảo	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
230	1822010164	Nguyễn Phước Khánh	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
231	1822040087	Nguyễn Tài Lộc	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
232	1822030159	Lại Minh Quân	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
233	1822040276	Phạm Thị Mỹ Tâm	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
234	1822040209	Nguyễn Hoàng Thy	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
235	1822040259	Võ Thị Ngọc Trâm	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
236	1822040107	Trần Nguyễn Minh Trí	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G304
237	1822040045	Phạm Thuỳ Anh	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G305

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
238	1822040028	Phan Như Hùng	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G305
239	1822040071	Võ Duy Khánh	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G305
240	1822040061	Võ Nguyễn Viết Luân	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G305
241	1822040019	Nguyễn Lê Hoàn Thành	Quản trị kinh doanh	22DQT1	Khoa Kinh tế	G305
242	1822040319	Phạm Vân Anh	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
243	1822040368	Đoàn Thị Hồng Ánh	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
244	1822990480	Nguyễn Hoàng Diễm My	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
245	1822040344	Nguyễn Thị Trà My	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
246	1822030441	Trương Gia Kiệt	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
247	1822040925	Ngô Tiến Lực	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
248	1822040253	Trương Phạm Hoàng Oanh	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
249	1822040327	Hoàng Thị Nhả Phương	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
250	1822040336	Nguyễn Giang Thanh Tuyền	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
251	1822040413	Nguyễn Thành Thái	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
252	1822040444	Vũ Phương Thảo	Quản trị kinh doanh	22DQT2	Khoa Kinh tế	G305
253	1822040729	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
254	1822040698	Nguyễn Thị Thúy Hà	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
255	1822040652	Phan Quốc Huy	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
256	1822040614	Huỳnh Bá Vân Khanh	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
257	1822040801	Đặng Trọng Khôi	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
258	1822040730	Nguyễn Thị Yến Nhi	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
259	1822040722	Phan Yến Nhi	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
260	1822040581	Lê Văn Quang	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
261	1822040763	Đỗ Thảo Quyên	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
262	1822040602	Võ Thị Tâm	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
263	1822040686	Trịnh Thuỷ Tiên	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
264	1822040654	Trương Thị Thanh Thúy	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
265	1822041905	Ngô Trang Thy	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
266	1822040633	Nguyễn Thị Thu Trang	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
267	1822040777	Trần Ngọc Tú Trinh	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
268	1822040834	Nguyễn Tuyết Ngân	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
269	1822040646	Phan Thị Thanh Thảo	Quản trị kinh doanh	22DQT3	Khoa Kinh tế	G305
270	1822040850	Trần Vũ Lan Anh	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
271	1822041073	Lê Ngọc Ánh	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
272	1822040843	Võ Thị Thanh Diễm	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
273	1822041064	La Ngọc Mỹ Duyên	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
274	1822040836	Nguyễn Thị Hương Giang	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
275	1822040863	Bành Quốc Lâm	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
276	1822040841	Kiên Thị Mỹ Linh	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
277	1822040934	Nguyễn Thị Kim Nhã	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
278	1822041075	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
279	1822041049	Nguyễn Ngọc Phúc Tuấn	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
280	1822041076	Vũ Chí Thiện	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
281	1822041010	Mai Ngọc Đoan Trang	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
282	1822031031	Lê Nguyễn Hoài Trâm	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
283	1822040881	Lê Thị Thanh Trâm	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
284	1822040971	Nguyễn Hoàng Kiều Uyên	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
285	1822040984	Trịnh Hùng Đạt	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
286	1822040997	Vũ Trường Kiệt	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
287	1822041024	Cao Nguyễn Bảo Luân	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
288	1822041008	Nguyễn Đăng Thanh Quang	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
289	1822040986	Nguyễn Thị Phương Thanh	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
290	1822031074	Phan Thị Phương Thảo	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
291	1822040953	Nguyễn Hồng Thiên	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
292	1822041071	Mai Nguyễn Bảo Trâm	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
293	1822040977	Trần Nguyên Phương Trinh	Quản trị kinh doanh	22DQT4	Khoa Kinh tế	G305
294	1822031401	Cái Thị Doanh	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G305
295	1822041131	Đào Thị Giang	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
296	1822041249	Trịnh Thị Thuý Nga	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
297	1822011355	Nguyễn Phương Nghi	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
298	1822041393	Nguyễn Phương Nhi	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
299	1822041219	Nguyễn Trần Bích Phượng	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
300	1822041224	Lê Thị Thanh Thuỷ	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
301	1822041165	Phan Thị Phương Thùy	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
302	1822041292	Trần Quốc Bảo	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
303	1822041297	Nguyễn Sỹ Benz	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
304	1822031890	Nguyễn Thị Lan Hương	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
305	1822041185	Phạm Hà Lệ Quyên	Quản trị kinh doanh	22DQT5	Khoa Kinh tế	G306
306	1822041508	Đinh Thị Ánh Dương	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G306
307	1822041539	Nguyễn Hồng Yến Nhi	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G306
308	1822041505	Nguyễn Hoàng Trinh	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G306
309	1822041468	Nguyễn Thị Thùy Linh	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G306
310	1822041690	Tống Khánh Linh	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G306
311	1822041547	Trần Quang Linh	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G306
312	1822041503	Đinh Thúy Thanh	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G306
313	1822041619	Nguyễn Thành Trung	Quản trị kinh doanh	22DQT6	Khoa Kinh tế	G306
314	1822030243	Đặng Thị Anh Thi	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G306
315	1822041772	Đinh Đức Hiếu	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G306
316	1822041731	Lê Thị Ánh Linh	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G306
317	1822041801	Nguyễn Thuý Phương	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G306
318	1822041811	Dương Thị Thùy Trang	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G306
319	1822031861	Nguyễn Thanh Thảo Trinh	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G306

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
320	1822041687	Phạm Ngọc Ái Vân	Quản trị kinh doanh	22DQT7	Khoa Kinh tế	G306
321	162000071	Mai Lương Phương Quyên	Quản trị khách sạn	20DKS1	Khoa Kinh tế	G306
322	162000096	Nguyễn Phạm Thảo Chi	Quản trị khách sạn	20DKS1	Khoa Kinh tế	G306
323	162000138	Giáp Anh Thư	Quản trị khách sạn	20DKS1	Khoa Kinh tế	G306
324	162001114	Nguyễn Thị Thanh Hậu	Quản trị khách sạn	20DKS2	Khoa Kinh tế	G306
325	162001478	Huỳnh Nguyễn Trâm Anh	Quản trị khách sạn	20DKS2	Khoa Kinh tế	G306
326	1721031069	Phạm Lê Minh Anh	Quản trị Khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
327	172100046	Dương Văn Thanh Huy	Quản trị Khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
328	1721031079	Phạm Nguyễn Quốc Sử	Quản trị Khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
329	1721030956	Phạm Hoàng Nhã Uyên	Quản trị Khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
330	1721031207	Hà Thị Giang	Quản trị khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
331	1721030872	Nguyễn Quốc Thắng	Quản trị khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
332	1721030896	Nguyễn Thị Anh Thư	Quản trị khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
333	1721030813	Nguyễn Lập Trạng Nguyên	Quản trị khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
334	1721020886	Hoàng Đỗ Duy Luận	Quản trị khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
335	1721030783	Huỳnh Đăng Khoa	Quản trị khách sạn	21DKS1	Khoa Kinh tế	G306
336	1822031655	Nguyễn Minh Chương	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
337	1822041594	Phan Thị Duyên	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
338	1822041662	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
339	1822020394	Trần Thị Nhã Linh	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
340	1822041208	Hà Thị Bảo Như	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
341	1822040376	Nguyễn Thùy Như Trang	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
342	1822041562	Mai Nhật Trường	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
343	1822030648	Hoàng Ngọc Phương Uyên	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
344	1822041345	Nguyễn Thị Kim Yến	Quản trị Khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
345	1822040608	Nguyễn Thanh Mai	Quản trị khách sạn	22DKS1	Khoa Kinh tế	G306
346	141801880	Lê Thị Trang	Tài chính - Ngân hàng	18DTC1	Khoa Kinh tế	G306
347	162000222	Nguyễn Phan Đức Anh	Tài chính - Ngân hàng	20DTC1	Khoa Kinh tế	G306
348	162001398	Phạm Ngọc Đức Danh	Tài chính - Ngân hàng	20DTC1	Khoa Kinh tế	G306
349	162001251	Chu Văn Dân	Tài chính - Ngân hàng	20DTC2	Khoa Kinh tế	G306
350	162000996	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Tài chính - Ngân hàng	20DTC2	Khoa Kinh tế	G306
351	1721030974	Nguyễn Công Anh	Tài chính - Ngân hàng	21DTC1	Khoa Kinh tế	G306
352	172100107	Đặng Bùi Huyền Trang	Tài chính - Ngân hàng	21DTC1	Khoa Kinh tế	G306
353	1721030449	Hoàng Kiến Giang	Tài chính - Ngân hàng	21DTC1	Khoa Kinh tế	G307
354	1721000977	Nguyễn Văn Hiệp	Tài chính - Ngân hàng	21DTC1	Khoa Kinh tế	G307
355	1721031672	Nguyễn Hoàng Minh Quân	Tài chính - Ngân hàng	21DTC1	Khoa Kinh tế	G307
356	172100194	Vi Anh Kim Tuấn	Tài chính - Ngân hàng	21DTC1	Khoa Kinh tế	G307
357	172100047	Nguyễn Thị Minh Trang	Tài chính - Ngân hàng	21DTC1	Khoa Kinh tế	G307
358	1721031258	Võ Thiện Phúc	Tài chính - Ngân hàng	21DTC2	Khoa Kinh tế	G307
359	1721031779	Hồ Hoàng Lâm	Tài chính - Ngân hàng	21DTC2	Khoa Kinh tế	G307
360	1721031781	Hà Thị Thuỳ Linh	Tài chính - Ngân hàng	21DTC2	Khoa Kinh tế	G307

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
361	1721021197	Nguyễn Thị Hương Giang	Tài chính - Ngân hàng	21DTC2	Khoa Kinh tế	G307
362	1721031532	Lê Thị Thanh Thuý	Tài chính - Ngân hàng	21DTC2	Khoa Kinh tế	G307
363	1822040883	Phạm Ngọc Hoàng Minh	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
364	1822040718	Nguyễn Huỳnh Yến Ngân	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
365	1822030004	Lê Ngọc Phi	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
366	1822040285	Phạm Xuân Phú	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
367	1822040887	Nguyễn Phúc Định Tân	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
368	1822040589	Vũ Dạ Thu	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
369	1822040895	Nguyễn Ngọc Yến Vy	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
370	1822041765	Hồ Thị Lan Anh	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
371	1822040048	Nguyễn Vũ Minh Ân	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
372	1822040377	Đinh Quốc Bảo	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
373	1822041733	Trần Khánh Duy	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
374	1822040187	Đống Ngọc Duyên	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
375	1822040308	Bùi Quốc Đại	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
376	1822040120	Trần Nguyễn Phương Linh	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
377	1822040434	Phạm Trúc Ly	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
378	1822040585	Lâm Khúc Gia Minh	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
379	1822040218	Nguyễn Đức Minh	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
380	1822041730	Đặng Minh Nhật	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
381	1822020163	Nguyễn Hồ Quỳnh Như	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
382	1822040888	Đàm Thị Minh Tuyền	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
383	1822040436	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
384	1822041762	Dương Thị Thanh Thúy	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
385	1822030496	Nguyễn Phạm Thùy Trang	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
386	1822040957	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Tài chính - Ngân hàng	22DTC1	Khoa Kinh tế	G307
387	1822041892	Bùi Thị Ngọc Huyền	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
388	1822041626	Trần Thị Cẩm Mỹ	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
389	1822041896	Bùi Thị Kiều Nhi	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
390	1822041028	Dương Nguyễn Thùy Như	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
391	1822041110	Nguyễn Trần Thảo Như	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
392	1822041055	Nguyễn Phạm Kiều Trang	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
393	1822041413	Nguyễn Lâm Ngọc Hân	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
394	1822041610	Bùi Mai Khanh	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
395	1822041212	Mai Gia My	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
396	1822031109	Đinh Hoàng Trúc Ngân	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
397	1822041682	Đoàn Thụy Kim Ngân	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
398	1822041608	Huỳnh Minh Ngọc	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
399	1822041497	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
400	1822041134	Nguyễn Huỳnh San San	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
401	1822041193	Cấn Lê Thủy Tiên	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
402	1822041644	Bùi Ngọc Hoài Thương	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
403	1822041565	Lê Anh Thư Trúc	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
404	1822041138	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
405	1822041061	Nguyễn Thúy Vy	Tài chính - Ngân hàng	22DTC2	Khoa Kinh tế	G307
406	1721030662	Trần Xuân Huy	Công nghệ chế tạo máy	21DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
407	172100135	Đỗ Khải	Công nghệ chế tạo máy	21DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
408	1721031427	Lý Chanh Đức	Công nghệ chế tạo máy	21DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
409	1721031120	Phạm Thanh Tùng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G401
410	1721031528	Phan Anh Dũng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G401
411	1721030686	Trần Lê Minh Khôi	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G401
412	1721031278	Nguyễn Văn Thái	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G401
413	1721031537	Nguyễn Văn Trọng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT2	Khoa Kỹ thuật	G401
414	172100108	Nguyễn Hoàng Duy	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G401
415	1721030573	Vũ Phi Long	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G401
416	1721030567	Nguyễn Trần Quang Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G401
417	1721030400	Nguyễn Hải Nam	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G401
418	1721030570	Trần Văn Thành	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G401
419	1721030569	Trần Phát Đạt	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G401
420	1721030705	Nguyễn Hoàng Phúc	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G401
421	1721030755	Bùi Việt Vương	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G401
422	1721031424	Phùng Văn Hướng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT4	Khoa Kỹ thuật	G401
423	1721031772	Giang Chí Điền	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT4	Khoa Kỹ thuật	G401
424	141801772	Trần Tuấn Anh	Công nghệ chế tạo máy	18DCT3	Khoa Kỹ thuật	G401
425	151900773	Võ Xuân Quang	Công nghệ chế tạo máy	19DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
426	151900967	Trần Đức Linh	Công nghệ chế tạo máy	19DCT2	Khoa Kỹ thuật	G401
427	162000398	Lương Phi Hùng	Công nghệ chế tạo máy	20DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
428	162000301	Nguyễn Phạm Nguyên	Công nghệ chế tạo máy	20DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
429	162001592	Nguyễn Đình Hiệp	Công nghệ chế tạo máy	20DCT2	Khoa Kỹ thuật	G401
430	162000958	Phạm Huy Hoàng	Công nghệ chế tạo máy	20DCT2	Khoa Kỹ thuật	G401
431	162000505	Nguyễn Văn Kiệt	Công nghệ chế tạo máy	20DCT2	Khoa Kỹ thuật	G401
432	162000817	Trần Xuân Trung	Công nghệ chế tạo máy	20DCT2	Khoa Kỹ thuật	G401
433	1721030912	Võ Đoàn Khánh	Công nghệ chế tạo máy	21DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
434	1721030385	Nguyễn Hoàng Anh	Công nghệ chế tạo máy	21DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
435	172100152	Nguyễn Văn Thuận	Công nghệ chế tạo máy	21DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
436	1721030504	Chu Anh Tuấn	Công nghệ chế tạo máy	21DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
437	1721030901	Trần Ngọc Tiến	Công nghệ chế tạo máy	21DCT1	Khoa Kỹ thuật	G401
438	1224980075	Phạm Hữu Đặng	Công nghệ chế tạo máy	24DCT1LT1	Khoa Kỹ thuật	G401
439	1224010094	Phan Quang Thiện	Công nghệ chế tạo máy	24DCT1LT1	Khoa Kỹ thuật	G401
440	141800039	Đỗ Tiến Ngọc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	18DDT1	Khoa Kỹ thuật	G401
441	151900459	Phạm Anh Khoa	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	19DDT1	Khoa Kỹ thuật	G401
442	151900429	Nguyễn Trung Hiếu	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	19DDT1	Khoa Kỹ thuật	G401

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
443	151900985	Lê Công Chính	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	19DDT1	Khoa Kỹ thuật	G401
444	162000253	Phan Mạnh Cường	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	20DĐI1	Khoa Kỹ thuật	G401
445	162000420	Lê Hữu Quốc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	20DĐI1	Khoa Kỹ thuật	G401
446	162000643	Cao Danh Hoàng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	20DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
447	162001077	Trần Đình Đỉnh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	20DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
448	1721031428	Lê Mạnh Hùng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
449	1721030702	Phạm Duy Khải	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
450	1721031017	Nguyễn Hoàng An Khang	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
451	1721030883	Đỗ Nguyễn Bảo Khanh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
452	1721030681	Võ Đức Tín	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
453	1721030568	Nguyễn Anh Tuấn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
454	1721031225	Nguyễn Minh Sang	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
455	172100245	Huỳnh Hữu Phước	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
456	1721030842	Nguyễn Tuấn Kiệt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
457	172100315	Huỳnh Cao Nhân	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
458	1721031771	Hồ Công Danh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
459	172100165	Trần Gia Bảo	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT1	Khoa Kỹ thuật	G402
460	1721031445	Nguyễn Nam Thái Hải	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT2	Khoa Kỹ thuật	G402
461	172100241	Võ Phước Thành	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT2	Khoa Kỹ thuật	G402
462	1721031560	Nguyễn Văn Quý	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT2	Khoa Kỹ thuật	G402
463	1721030586	Phạm Quốc Trung	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT2	Khoa Kỹ thuật	G402
464	172100350	Lê Tuấn Kiệt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT2	Khoa Kỹ thuật	G402
465	1721031716	Đỗ Văn Biên	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21DĐT2	Khoa Kỹ thuật	G402
466	131700651	Lê Văn Dũng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	17DOT3	Khoa Kỹ thuật	G402
467	141800616	Nguyễn Đức Thắng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	18DOT2	Khoa Kỹ thuật	G402
468	151900182	Đặng Huỳnh Hiếu	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19DOT1	Khoa Kỹ thuật	G402
469	162000076	Nguyễn Hữu Cường	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	Khoa Kỹ thuật	G402
470	162000068	Nguyễn Mạnh Dũng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	Khoa Kỹ thuật	G402
471	162000311	Đỗ Nguyễn Trung Kiên	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	Khoa Kỹ thuật	G402
472	162000242	Phạm Hoàng Huy Nghĩa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	Khoa Kỹ thuật	G402
473	162000175	Nguyễn Tấn Thành	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	Khoa Kỹ thuật	G402
474	162000103	Trần Trung Hiền	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT1	Khoa Kỹ thuật	G402
475	162000586	Nguyễn Ngọc Thạch	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT2	Khoa Kỹ thuật	G402
476	162000804	Mai Thanh Phong	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT3	Khoa Kỹ thuật	G414
477	162001457	Nguyễn Duy Tân	Công nghệ kỹ thuật ô tô	20DOT4	Khoa Kỹ thuật	G414
478	172100230	Đỗ Tiến Phát	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G414
479	172100105	Lê Văn Phong	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G414
480	172100057	Hàn Nhật Trường	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G414
481	172100333	Trịnh Tuấn Tài	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G414
482	1721030375	Đặng Anh Dũng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G414
483	172100237	Nguyễn Văn Sơn	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G414

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngành	Lớp	Khoa	Phòng chờ
484	172100069	Phan Văn Thông	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G414
485	172100067	Phan Văn Minh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT1	Khoa Kỹ thuật	G414
486	1721030483	Trần Nhật Duy	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G414
487	1721030601	Nguyễn Đình Đăng Khoa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G414
488	1721030386	Đặng Hoàng Gia Long	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT2	Khoa Kỹ thuật	G414
489	1721031344	Nguyễn Minh Kha	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT3	Khoa Kỹ thuật	G414
490	1721031153	Nguyễn Trần Minh Quân	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT3	Khoa Kỹ thuật	G414
491	1721031149	Đào Xuân Tới	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT3	Khoa Kỹ thuật	G414
492	1721031307	Trần Tiến Đạt	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT3	Khoa Kỹ thuật	G414
493	1721021183	Vũ Thành Đạt	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT3	Khoa Kỹ thuật	G414
494	1721031374	Nguyễn Hải Duy	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT3	Khoa Kỹ thuật	G414
495	1721031189	Lê Nhật Trường	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT3	Khoa Kỹ thuật	G414
496	1721031600	Mai Duy Anh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	21DOT4	Khoa Kỹ thuật	G414
497	162000248	Dương Đức Toàn	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	20DXD1	Khoa Kỹ thuật	G414
498	162000607	Lê Quang Tài	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	20DXD1	Khoa Kỹ thuật	G414
499	162000597	Đỗ An Khang	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	20DXD1	Khoa Kỹ thuật	G414
500	1721031089	Phan Thanh Minh	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	21DXD1	Khoa Kỹ thuật	G414
501	1721031495	Nguyễn Trung Thịnh	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	21DXD1	Khoa Kỹ thuật	G414
502	1721031056	Lê Văn Sỹ	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	21DXD1	Khoa Kỹ thuật	G414
503	1721030969	Nguyễn Sỹ Mạnh	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	21DXD1	Khoa Kỹ thuật	G414
504	172100050	Trần Đức Huy	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	21DXD1	Khoa Kỹ thuật	G414